

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2018/HNGĐ-PT
Ngày 19-3-2018
V/v xin ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Nguyệt

Các Thẩm phán: Ông Bùi Hữu Nhân

Ông Nguyễn Hữu Hồng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đạt Nguyên - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 3 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 02/2018/TLPT-HNGĐ ngày 05 tháng 01 năm 2018 về việc xin ly hôn.

Do Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 108/2017/HNGĐ-ST ngày 30 tháng 11 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố X bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 19/2018/QĐ-PT ngày 22 tháng 02 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Võ Thị Thùy L, sinh năm 1991

Trú tại: 17C Bạch Đằng, Phường B, thành phố X, tỉnh Lâm Đồng.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Tiến S, sinh năm 1986

Trú tại: 17C Bạch Đằng, Phường B, thành phố X, tỉnh Lâm Đồng.

- *Người kháng cáo:* Bị đơn anh Nguyễn Tiến S .

(Các đương sự có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm,

Theo đơn khởi kiện ngày 05/6/2017 và lời trình bày trong quá trình tham gia tố tụng của nguyên đơn chị Võ Thị Thùy L thì: Chị và anh Nguyễn Tiến S đăng ký kết hôn năm 2014 tại Ủy ban nhân dân Phường B, thành phố X, hôn nhân tự

nguyện, không ai ép buộc, có tổ chức lễ cưới. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống cùng gia đình chị tại: Số 17C, đường Bạch Đằng, Phường B, thành phố X. Cuộc sống chung vợ chồng không hòa thuận hạnh phúc, vợ chồng thường phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do anh S không có việc làm ổn định và không có trách nhiệm với gia đình nên vợ chồng thường xảy ra tranh cãi. Đến tháng 12/2016 chị có nói chuyện qua mạng với người yêu cũ, anh S biết ghen tuông, hù dọa, khủng bố tinh thần, bôi nhọ danh dự và yêu cầu chị phải làm theo những gì anh S muốn dù chị có muốn hay không. Mâu thuẫn của vợ chồng được gia đình chị đứng ra khuyên giải nhưng không có kết quả. Anh S vẫn tiếp tục xúc phạm, đe dọa, khủng bố tinh thần thậm chí còn hành hung chị làm tình trạng sức khỏe cũng như tinh thần chị và gia đình chị sa sút nghiêm trọng, từ những mâu thuẫn trên dẫn đến tình cảm vợ chồng trở nên lạnh nhạt, không còn sự quan tâm.

Hiện chị và anh S vẫn sống chung một nhà nhưng không còn sự quan tâm, gắn bó với nhau, nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn cũng không thể hàn gắn nên chị L yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh S.

Về con chung: Chị L xác định không có.

Về tài sản chung và nợ chung: không có yêu cầu tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Tiến S trình bày: Về thời gian kết hôn như chị L trình bày là đúng. Sau khi kết hôn chung sống tại nhà cha mẹ vợ số 17C, đường Bạch Đằng, Phường B, thành phố X, chung sống hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn nhưng không lớn, nguyên nhân do chị L có quan hệ tình cảm yêu đương với người đàn ông khác ở bên ngoài và còn hay nói dối với anh. Nay chị L yêu cầu ly hôn thì anh không đồng ý vì anh vẫn còn tình cảm với chị L.

Về con chung: Anh S xác định không có.

Về tài sản chung và nợ chung: không có yêu cầu tòa án giải quyết.

Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng không thành.

Tại Bản án sơ thẩm số 108/2017/HNGĐ-ST ngày 30 tháng 11 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố X đã xử:

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Võ Thị Thùy L. Cho ly hôn giữa chị Võ Thị Thùy L và anh Nguyễn Tiến S.

Ngoài ra, Bản án còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo và trách nhiệm thi hành án của các đương sự.

Ngày 04/12/2017 bị đơn anh Nguyễn Tiến S kháng cáo không đồng ý với bản án sơ thẩm, anh yêu cầu được đoàn tụ.

Tại phiên tòa hôm nay: Anh S vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Chị L không đồng ý với kháng cáo của anh S, đề nghị giải quyết như án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng nêu ý kiến về việc chấp hành pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại giai đoạn phúc thẩm cũng như phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử phúc thẩm đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng

dân sự. Đồng thời, nêu quan điểm đề nghị: Căn cứ khoản 1, Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của anh S, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ tranh chấp*: Chị L và anh S tổ chức lễ cưới và chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn nên quan hệ hôn nhân giữa chị L và anh S là hợp pháp. Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn, chị L xin ly hôn, anh S không đồng ý nên các bên phát sinh tranh chấp. Cấp sơ thẩm xác định quan hệ tranh chấp “*Xin ly hôn*” là đúng pháp luật.

[2] *Xét kháng cáo của anh S thì thấy rằng*:

Theo hồ sơ thể hiện: Chị L và anh S đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường B, thành phố X, hôn nhân tự nguyện, có tổ chức lễ cưới. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Theo chị L nguyên nhân là do anh S không có việc làm ổn định, không có trách nhiệm với gia đình, ghen tuông, xúc phạm chị nên chị yêu cầu được ly hôn. Anh S cho rằng vợ chồng có mâu thuẫn nhưng không lớn, nguyên nhân do chị L có quan hệ tình cảm với người đàn ông khác, anh biết và đã nhắc nhở nhưng chị L không nghe còn kiếm cơ gây sự cho rằng anh ghen tuông để xin ly hôn. Anh vẫn còn tình cảm với vợ nên không đồng ý ly hôn. Anh đã cung cấp tài liệu, chứng cứ về việc chị L ngoại tình nhưng không được xem xét.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay chị L thừa nhận chị có quan hệ tình cảm với người yêu cũ và hình ảnh mà anh S cung cấp đúng là người yêu cũ của chị hiện đang sống ở đường M, phường B, thành phố X.

Xét thấy, việc chị L đã kết hôn và chung sống với anh S nhưng lại có quan hệ tình cảm với người đàn ông khác là vi phạm điều 19 Luật hôn nhân và gia đình quy định về tình nghĩa vợ chồng “*Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình*”. Anh S xác định vẫn còn tình cảm với vợ, mong muốn được đoàn tụ, nguyện vọng này của anh S là chính đáng. Tại giai đoạn sơ thẩm anh S đã cung cấp các tài liệu chứng cứ chứng minh chị L không chung thủy (bút lục số 57 đến 208 và bút lục số 224 đến 240) nhưng không được cấp sơ thẩm đề cập mà chỉ xác định mâu thuẫn vợ chồng theo lời trình bày của chị L là chưa thỏa đáng.

[3] *Về con chung không có, tài sản chung các bên không yêu cầu* Tòa án giải quyết nên không đề cập.

Từ những phân tích trên, cho thấy cấp sơ thẩm chưa đánh giá một cách toàn diện các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị L là không phù hợp. Do đó, cần chấp nhận kháng cáo của anh Nguyễn Tiến S, sửa bản án sơ thẩm theo hướng bác đơn khởi kiện xin ly hôn của chị L.

[4] *Về án phí*: Do yêu cầu kháng cáo được chấp nhận nên anh S không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2, Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Nguyễn Tiến S, sửa bản án sơ thẩm.
Xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Võ Thị Thùy L với anh Nguyễn Tiến S.

2. Về án phí:

Buộc chị Võ Thị Thùy L phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001414 ngày 09/6/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố X. Chị L đã nộp đủ án phí.

Hoàn trả cho anh Nguyễn Tiến S số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0004264 ngày 05/12/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố X.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Thành phần Hội đồng xét xử

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hữu Hồng

Bùi Hữu Nhân

Vũ Thị Nguyệt

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Phòng KTNV & THA;
- TAND thành phố X;
- Chi cục THADS thành phố X;
- Các đương sự;
- Lưu AV - HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Nguyệt